

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 107/2005/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm

Căn cứ Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg, ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ Quốc gia về việc làm (gọi là Quỹ cho vay giải quyết việc làm);

Sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Chính sách Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điểm về lập, quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương và kinh phí quản lý Quỹ quốc gia về việc làm như sau:

I. Lập, quản lý và sử dụng Quỹ giải quyết việc làm địa phương:

1. Lập Quỹ giải quyết việc làm địa phương:

a) Quỹ giải quyết việc làm địa phương (sau đây gọi là Quỹ việc làm địa phương) được hình thành từ các nguồn sau:

- Ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.
- Hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- Các nguồn hỗ trợ khác.

b) Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, nhu cầu giải quyết việc làm và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, bố trí một phần kinh phí trong dự

toán ngân sách địa phương để lập Quỹ việc làm địa phương, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

2. Quản lý và sử dụng quỹ:

a) Quản lý Quỹ: Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập và giao Giám đốc Sở Tài chính làm chủ tài khoản.

Phần nguồn vốn cho vay được uỷ thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội, quy chế uỷ thác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Sử dụng Quỹ:

Quỹ việc làm địa phương được sử dụng làm vốn cho vay giải quyết việc làm theo đúng mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm của địa phương. Căn cứ kế hoạch vốn vay mới bổ sung hàng năm được duyệt, hàng quý, Sở Tài chính chuyển vốn cho Ngân hàng chính sách xã hội để làm nguồn vốn cho vay. Việc sử dụng Quỹ việc làm địa phương được thực hiện như sau:

- Về đối tượng cho vay: Căn cứ quy định tại Điều 5, Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm (sau đây gọi tắt là Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg) và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối tượng cho vay của Quỹ phù hợp với mục tiêu của chương trình giải quyết việc làm của địa phương.

- Về điều kiện được vay vốn, mục đích sử dụng vốn vay, mức vốn, thời hạn và lãi suất vay, xây dựng dự án và quy trình thẩm định, giải ngân, thu hồi vốn và xử lý nợ quá hạn áp dụng theo Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định số 71/2005/QĐ-TTg của các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

- Về xử lý rủi ro do nguyên nhân bất khả kháng: Đối tượng được xem xét xử lý nợ rủi ro; nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng; biện pháp xử lý; hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro áp dụng theo quy định tại Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg ngày 6/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội và Thông

tư số 65/2005/TT-BTC ngày 16/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2005/QĐ-TTg. Riêng thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro của địa phương.

- Việc phân phối và sử dụng số tiền lãi thực thu được từ cho vay Quỹ việc làm địa phương được thực hiện như sau:

+ Trích 40% để chi trả phí uỷ thác cho hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện công tác quản lý, cho vay, thu nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Việc sử dụng phí uỷ thác theo quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

+ Trích 30% để chi cho công tác hướng dẫn, thẩm định, tổ chức thực hiện và quản lý dự án tại địa bàn từ cấp cơ sở (xã, phường, chủ dự án) đến Ban chỉ đạo cấp huyện, cấp tỉnh; chi trả cho các cơ quan tham gia thu hồi nợ khó đòi. Căn cứ số tiền lãi được hưởng, số vốn được giao quản lý, kết quả cho vay, thu nợ của các đơn vị, Sở Lao động Thương binh và Xã hội quyết định phân phối cho các đơn vị. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định tại điểm 3, mục II Thông tư này.

+ Trích 30% lập Quỹ dự phòng rủi ro tại địa phương để bù đắp các khoản vốn vay từ Quỹ việc làm địa phương bị tổn thất do nguyên nhân bất khả kháng được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xóa nợ và để bổ sung Quỹ việc làm địa phương.

Căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ việc làm địa phương.

II. Kinh phí quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm (Quỹ Quốc gia về việc làm)

1. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước: Kinh phí quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp được bố trí trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm của các cơ quan theo phân cấp ngân sách hiện hành. Cụ thể:

- Ở Trung ương: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí hoạt động quản lý Quỹ cho vay giải quyết việc làm của Ban chủ nhiệm chương trình trong dự toán chi quản lý hành chính hàng năm gửi Bộ Tài chính để làm cơ sở bố trí kinh phí.